

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-PT

Ngày: 02 – 12 - 2020.

“Tranh chấp về HN&GD”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HNGĐ ngày 26/10/2020 về việc: “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 31/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐ-PT ngày 17/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ: Nhà số X, thôn Y, xã T1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1959; địa chỉ: Nhà số X, thôn Y, xã T1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đoàn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Đoàn Thị N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1979 cho tới nay, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà N có lối sống mê tín dị đoan đến mức thường xuyên chửi rủa bằng lời nói thô tục và không tôn trọng nhau. Năm 2014, ông đã gửi đơn ly hôn đến Ban tư pháp xã T1 và được hòa giải. Ngày 07/12/2018 ông tiếp tục làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhưng Tòa án đã không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân, cuộc sống của vợ chồng thường xuyên cãi vã, bạo lực với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị N.

Về con chung: Ông và bà N có 06 người con chung tuy nhiên nay các con đã đủ 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung và tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

* *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Đoàn Thị Nông trình bày:* Nguyên nhân mâu thuẫn như ông Nguyễn Văn T trình bày là không đúng, trong quá trình vợ chồng chung sống từ năm 1979 cho đến nay thì vợ chồng bà không có mâu thuẫn hay bất đồng quan điểm gì lớn, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc với nhau. Bản thân ông T hiện đang có người phụ nữ khác nên ông mới làm đơn xin ly hôn nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1, khoản 4 Điều 147 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 2 của Luật người cao tuổi.

Tuyên xử:

- Về Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị N.

- Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị N không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2020 bị đơn bà Đoàn Thị N kháng cáo với nội dung: Bà không đồng ý ly hôn với nguyên đơn ông Nguyễn Văn T nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung

kháng cáo và ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị N được nộp trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí và được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1979 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, nhưng ông T và bà N không đăng ký kết hôn theo quy định; tuy nhiên căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông T bà N vẫn được pháp luật thừa nhận, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là xuất phát từ quan điểm sống không đồng thuận, thường xuyên cãi vã, bạo lực với nhau nên ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N. Tuy nhiên bà N cho rằng vợ chồng bà không có mâu thuẫn hay bất đồng quan điểm gì lớn, vẫn chung sống hạnh phúc với nhau nên không đồng ý ly hôn với ông T.

Xét quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T, bà Đoàn Thị N, Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của ông T và bà N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tuy nhiên quá trình chung sống các bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến năm 2018 ông T đã làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết và đến ngày 15/7/2020 ông T tiếp tục làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, đại diện chính quyền địa phương xác nhận đến năm 2018 ông T bà N thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau và trong quá trình giải quyết vụ án thì ông bà cũng đều thừa nhận có việc đánh nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng là quá trầm trọng nên không

thể hàn gắn được và không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân được. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông T và cho ông T được ly hôn với bà N là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà N là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Đoàn Thị N phải chịu tiền án phí phúc thẩm, tuy nhiên hiện nay bà N đã 61 tuổi là người cao tuổi và đã có đơn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2 của Luật người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị N-Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Về Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Đoàn Thị N.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bà Đoàn Thị N được miễn án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại biên lai số AA/2019/0016023 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức